

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1203/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 05 tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam
huyện Phù Mỹ tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 353/STNMT-CCBVMT ngày 29/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 160/NSNT-KH ngày 28/3/2024 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 394/TTr-STNMT ngày 03/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Dự án) của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Phù Cát và Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN CẤP NƯỚC SINH HOẠT TÂY BẮC HUYỆN PHÙ CÁT VÀ
TÂY NAM HUYỆN PHÙ MỸ TẠI HUYỆN PHÙ CÁT VÀ PHÙ MỸ CỦA
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Cát và Phù Mỹ.
- Chủ dự án: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án cấp nước sạch đạt QCDP 01:2022/BĐ cho 14.580 hộ (khoảng 45.660 người) thuộc 06 xã gồm: Cát Sơn, Cát Lâm, Cát Hiệp (huyện Phù Cát) và Mỹ Hiệp, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh (huyện Phù Mỹ); các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu thương mại, dịch vụ, du lịch, trạm y tế, trường học, công trình công cộng trên địa bàn dự án.

- Tổng diện tích dự án: 1.032.777,76 m²; trong đó: diện tích chiếm dụng đất lâu dài để xây dựng các hạng mục công trình là 21.589,76 m²; diện tích chiếm dụng đất tạm thời để xây thi công mạng tuyến đường ống là 1.011.188,0 m².

- Công suất: Khu xử lý cấp nước công suất $Q = 7.600 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ tại xã Cát Sơn, huyện Phù Cát.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình:

- Đập dâng: Xây dựng đập dâng thu nước mặt ở suối chính thượng nguồn hồ Hội Sơn, nước thô tự chảy về Trạm xử lý nước cấp; tuyến ống nước thô HDPE D355, L = 5.600 m.

- Trạm thu nước mặt (bổ sung nguồn nước khi mùa nắng hạn): Bơm nước thô về khu xử lý với công suất 5.520 m³/ngày.đêm; tuyến ống nước thô HDPE chiều dài L = 160 m, kết nối với tuyến ống nước thô HDPE D355 từ đập dâng về Trạm xử lý nước cấp.

- Nhà máy xử lý nước cấp, công suất 7.600 m³/ngày đêm tại xã Cát Sơn, huyện Phù Cát với công nghệ lý: Đập dâng và Trạm thu nước mặt → Ống truyền tải nước thô → Hồ sơ lắng → Ống trộn (*châm hóa chất PAC, vôi, Clo*) → Bể lắng Lamén → Bể lọc (cát Thạch anh) → Bể chứa nước sạch → Trạm bơm cấp

II → Trạm tăng áp số 01, 02, 03 → Tuyến ống chuyển tải, phân phối nước sạch đến khách hàng.

- Trạm tăng áp số 1 (xã Cát Lâm, Phù Cát) có công suất 3.100 m³/ngày.đêm, gồm: Bể chứa nước sạch V = 1.000 m³; lắp 03 bơm tăng áp với công suất Q = 92 m³/giờ/bơm, H = 40 m (02 hoạt động, 01 dự phòng).

- Trạm tăng áp số 2 (xã Mỹ Hòa, Phù Mỹ) có công suất 1.600 m³/ngày.đêm, gồm: Bể chứa nước sạch V = 600 m³; lắp đặt 03 bơm tăng áp với công suất Q = 48 m³/giờ, H = 40 m (02 hoạt động, 01 dự phòng).

- Trạm tăng áp số 3 (xã Mỹ Trinh, Phù Mỹ) có công suất 330 m³/ngày.đêm gồm: Bể chứa nước sạch V = 100 m³, lắp đặt 02 bơm tăng áp với công suất Q = 18 m³/giờ/bơm, H = 45 m (bơm chìm, 01 hoạt động, 01 dự phòng).

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà điều hành, nhà chứa hóa chất, hệ thống giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, cây xanh.

1.3.3. Các công trình bảo vệ môi trường:

- Tại trạm xử lý nước cấp: Bố trí bể tự hoại 03 ngăn để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 15 m² (3,4m x 4,3m), sân phơi bùn dung tích khoảng 750 m³ (Dài 50m x Rộng 15m x Sâu 1,0m), chia thành 02 ngăn, tường, đáy bê tông chống thấm.

- Tại các Trạm tăng áp số 01, 02: Bố trí bể tự hoại 03 ngăn để thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, kho lưu chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 15 m² (3,4m x 4,3m). Riêng Trạm tăng áp số 03, vận hành online, không có cán bộ ở tại chỗ.

1.3.4. Các hạng mục, công trình không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.

1.3.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất lâm nghiệp thuộc quy hoạch rừng phòng hộ với diện tích 0,02 ha (thuộc vị trí đập dâng) và đất quy hoạch rừng sản xuất với diện tích 13,5 ha.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại khu khai thác nước thô (đập dâng và trạm thu nước thô), thi công tuyến đường ống đưa nước từ trạm khai thác nước thô về Khu xử lý nước cấp, các trạm bơm tăng áp, tuyến đường ống truyền tải, phân phối; phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc theo tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hoạt động xử lý nước cấp phát sinh nước thải rửa lọc, nước xả cặn, tiếng

ồn, độ rung và chất thải rắn, bùn thải.... trong giai đoạn vận hành.

- Tác động không liên quan đến chất thải ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn từ các thiết bị của Trạm xử lý nước cấp, Trạm bơm tăng áp, Trạm cấp nước thô ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng $1,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh, ...

+ Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng $3-5 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng $0,72 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh...

+ Nước thải sản xuất tại Trạm xử lý nước cấp, thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng bao gồm: nước thải từ quá trình rửa lọc của hệ thống xử lý nước cấp khoảng $280,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (tối đa 2 lần/ngày) được tuần hoàn tái sử dụng không thải ra môi trường.

+ Nước súc rửa đường ống khoảng $4.510,7 \text{ m}^3/\text{lần/tháng}$, sử dụng trực tiếp nguồn nước sạch để súc rửa vệ sinh mạng đường ống. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x , NO_x , SO_2 , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khối lượng khoảng $34,3 \text{ kg/ngày}$. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,....

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng $13,7 \text{ kg/ngày}$.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng với khối lượng khoảng 30 m³. Thành phần chủ yếu là thân cây, gốc cây,....

+ Đất đào từ quá trình thi công tuyến ống dẫn nước thô và tuyến ống cấp nước sạch khoảng 257.944 m³ được san gạt đắp tại chỗ (không phát sinh thừa, không vận chuyển ra bên ngoài dự án).

- Giai đoạn hoạt động dự án: Bùn thải từ quá trình xử lý nước lớn nhất vào mùa mưa, khoảng 3,65 m³/ngày.

3.2.3 Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 30 kg trong suốt thời gian thi công. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau thải,....

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của dự án phát sinh với lượng khoảng 40 kg/năm. Thành phần chủ yếu là giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải, bao bì mềm dính hóa chất thải, pin ắc quy thải...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động máy móc thiết bị thi công và hoạt động xây dựng công trình, từ máy bơm nước và máy phát điện dự phòng tại nhà máy.

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh từ trạm bơm nước, các trạm bơm tăng áp, trạm bơm nước thô, máy phát điện dự phòng và từ phương tiện giao thông của công nhân.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tác động đến giao thông khu vực, tác động do tập trung công nhân,...

- Sự cố, rủi ro: Sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại vị trí thi công, định kỳ công ty thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Được thu gom, lắng cặn và tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng.

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được gom vào các rãnh dẫn dòng thu về các hố tạm bố trí bên trong công trường để lắng bùn cát, rác...

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: Thu gom, xử lý bằng nhà vệ sinh bể tự hoại 03 ngăn cải tiến, định kỳ công ty thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

+ Nước thải sản xuất: Nước thải rửa lọc sẽ đưa về bể thu hồi nước rửa lọc, phân cặn bùn được bơm đến sân phơi bùn để tách bùn, nước trong bơm để tiếp tục tuần hoàn, không thải ra môi trường.

+ Nước xả từ quá trình súc đường ống phân phối nước đi qua các van xả tại các vị trí thuận lợi và thải ra môi trường tiếp nhận.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Thường xuyên phun nước giảm bụi tại các khu vực thi công, tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày và tăng cường vào ngày nắng.

- Đối với các phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu: sử dụng bạt che chắn đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn thi công và hoạt động

Bố trí các thùng chứa rác tại Trạm xử lý nước cấp, Trạm bơm nước thô và các Trạm tăng áp số 01, 02, 03 để thu gom, lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước sẽ được phơi khô ở sân phơi bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải

nguy hại (CTNH).

- Giai đoạn thi công xây dựng: CTNH được thu gom về khu vực lưu chứa CTNH đặt tại lán trại tạm; hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động:

- + Chất thải nguy hại tại Trạm bơm nước thô, khu xử lý nước cấp và Trạm bơm tăng áp số 01,02, 03 được phân loại, thu gom vào các thùng riêng theo quy định. Xây dựng kho lưu chứa CTNH tại Khu xử lý nước cấp và Trạm bơm tăng áp số 01, 02; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- + Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

- Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

- Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

- Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị nước tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1 Giám sát trong giai đoạn thi công

- Giám sát an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian thi công.

- Giám sát hoạt động thu gom, lưu chứa và san gạt tại chỗ chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công đường ống cấp nước thô, nước sạch theo quy định.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại: giám sát về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ và chuyển giao xử lý.

- Giám sát hoạt động phát sinh, thu gom, xử lý nước thải sản xuất (không thải ra ngoài môi trường).